

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 20 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh **Nguyễn Thế Đ** - Sinh năm 1985

Trú tại: thôn Quang T, xã Hoàng Đ, huyện Hoàng H - Thanh Hóa

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1986

Trú tại: thôn Hải X, xã Hải L, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa anh Nguyễn Thế Đ và chị Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Thế Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: anh Nguyễn Thế Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất có một con chung là Nguyễn Hạnh N, sinh ngày 06/01/2019. Hiện nay cháu N đang ở với chị T và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ.

Ly hôn, hai bên thống nhất: chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hạnh N, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 5.000.000 đồng, tính từ ngày 01/8/2022 cho đến khi cháu Hạnh N đủ 18 tuổi.

Ngoài khoản cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng anh chị còn thỏa thuận trong trường hợp cháu N ốm nằm viện, anh Đ phải chu cấp cho cháu N là 3.000.000 đồng trên một lần nằm viện - chữa bệnh; trường hợp cháu N ốm phải phẫu thuật anh Đ phải chịu 70% chi phí, chị T chịu 30% chi phí chữa bệnh, phẫu thuật.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: anh Nguyễn Thế Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất hai bên tự thỏa thuận chia tài sản và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: anh Nguyễn Thế Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất:

Anh Đ chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền án phí anh Đ phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003846 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Anh Đ đã nộp đủ số tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã Hải Long, H. Như Thanh;

**Lê Văn Quân**